

VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT Ở VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ NHU CẦU HỖ TRỢ TỪ CÁC TRƯỜNG HỢP NGHIÊN CỨU

Huỳnh Thị Ánh Phương, Bùi Quang Dũng*, Nguyễn Tư Hậu

Khoa Xã hội học và Công tác xã hội, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

*Email: quangdungsw@husc.edu.vn

Ngày nhận bài: 5/5/2024; ngày hoàn thành phản biện: 20/5/2024; ngày duyệt đăng: 24/6/2024

TÓM TẮT

Người khuyết tật tại Việt Nam hiện chiếm một tỷ lệ đáng kể trong dân số. Mặc dù nhận được nhiều sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, người khuyết tật vẫn đối mặt với nhiều thách thức và rào cản, đặc biệt về tiếp cận việc làm. Kết quả thống kê dữ liệu khảo sát người khuyết tật toàn quốc năm 2023 cho thấy tỷ lệ người khuyết tật không có việc làm chiếm 63,8% và có sự khác biệt về việc làm giữa các nhóm khuyết tật. Quá trình tìm kiếm việc làm và làm việc, người khuyết tật gặp phải nhiều khó khăn đến từ bản thân và môi trường xung quanh. Người khuyết tật có nhu cầu được hỗ trợ, đặc biệt về giáo dục, đào tạo và vốn vay ưu đãi để có thể tiếp cận việc làm tốt hơn và có công việc mang lại thu nhập tốt hơn cho bản thân và gia đình. Bài viết nhấn mạnh rằng các chính sách và hỗ trợ cần chú ý tới sự đa dạng về đặc điểm, khó khăn và nhu cầu của người khuyết tật.

Từ khóa: Người khuyết tật, nhu cầu hỗ trợ, việc làm.

1. DẪN NHẬP

Theo kết quả điều tra người khuyết tật năm 2023 của Tổng cục Thống kê, trên cả nước hiện nay có 6.11% dân số là người khuyết tật, giảm 0,95% điểm phần trăm so với năm 2016. Người khuyết tật Mặc dù Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều quan tâm tới người khuyết tật, tuy nhiên người khuyết tật gặp nhiều rào cản trong mọi mặt của đời sống, nhất là về giáo dục, việc làm và hòa nhập xã hội [10]. Các nghiên cứu gần đây cho thấy người khuyết tật ở Việt Nam gặp nhiều khó khăn và rào cản trong việc tiếp cận việc làm và hòa nhập xã hội [4]. Do đó, việc hiểu rõ thực trạng việc làm của người khuyết tật, qua đó nhận diện những khó khăn mà người khuyết tật gặp phải và nhu cầu hỗ trợ là rất cần thiết để cung cấp thêm bằng chứng về vấn đề này cũng như làm cơ sở cho việc xây dựng các chính sách hỗ trợ việc làm phù hợp hơn cho nhóm đối tượng đặc thù này. Trên cơ sở đó, bài viết này sẽ tập trung giải quyết các mục tiêu: (1)

đặc điểm của người khuyết tật ở Việt Nam, (2) thực trạng việc làm của người khuyết tật, và (3) xác định các nhu cầu hỗ trợ của người khuyết tật để có việc làm tốt hơn.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Cơ sở lý luận

a) Một số khái niệm

Theo Điều 1 của Công ước quốc tế về Quyền của Người khuyết tật “Người khuyết tật là những người có khiếm khuyết lâu dài về thể chất, tâm thần, trí tuệ hoặc giác quan mà khi tương tác với những rào cản khác nhau có thể phương hại đến sự tham gia hữu hiệu và trọn vẹn của họ vào xã hội trên cơ sở bình đẳng với những người khác”.

Theo Luật Người khuyết tật năm 2010, người khuyết tật được hiểu là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn [7].

Theo Luật Việc làm năm 2013, việc làm là hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm. Việc làm đóng vai trò trung tâm trong xã hội, cho phép mọi người đóng góp vào sự phát triển kinh tế và tạo thu nhập cho người lao động [9].

b) Quyền có việc làm của người khuyết tật

Ngày 13 tháng 12 năm 2006, Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đã thông qua Công ước quốc tế về các Quyền của người khuyết tật. Việt Nam là thành viên 118 tham gia ký Công ước ngày 22 tháng 10 năm 2007.

Điều 33 Luật Người khuyết tật (2019) quy định Nhà nước tạo điều kiện để người khuyết tật được tư vấn việc làm miễn phí, có việc làm và làm việc phù hợp với sức khỏe và đặc điểm của người khuyết tật. Người khuyết tật tự tạo việc làm hoặc hộ gia đình tạo việc làm cho người khuyết tật được vay vốn với lãi suất ưu đãi để sản xuất kinh doanh, được hướng dẫn về sản xuất, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm theo quy định của Chính phủ.

2.2 Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng kết hợp các phương pháp thu thập thông tin như phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu có sẵn, phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc và phương pháp quan sát. Các dữ liệu thống kê về người khuyết tật được thu thập từ trang website của Tổng cục Thống kê các năm, đặc biệt kết quả điều tra người khuyết tật năm 2023.

Phương pháp quan sát được thực hiện tại hai trung tâm đào tạo và cung cấp việc làm cho người khuyết tật ở thành phố Huế nhằm hiểu rõ hơn về đặc điểm và tình

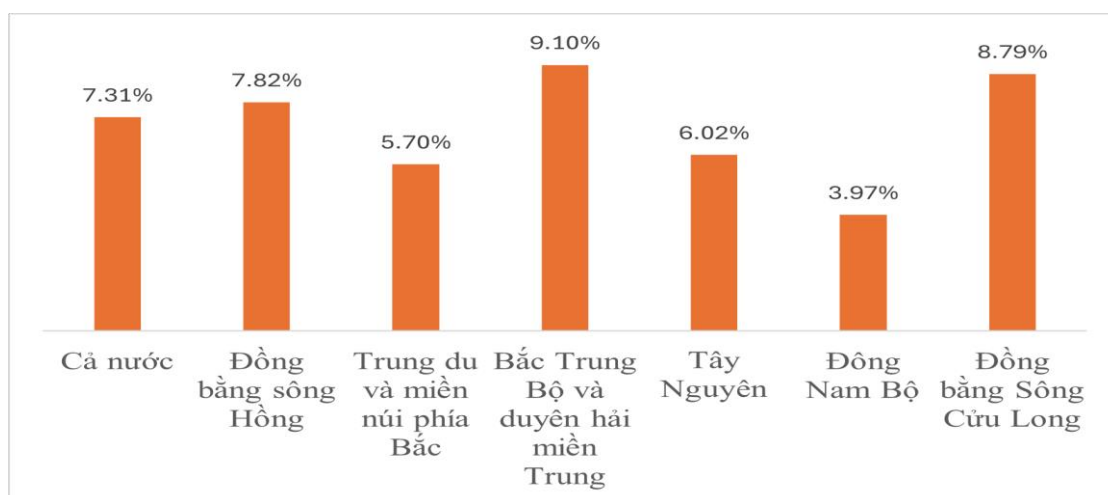
trạng việc làm của người khuyết tật. Phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc được thực hiện với 10 người khuyết tật trưởng thành dựa trên phương pháp chọn mẫu thuận tiện đơn giản trên cơ sở tính dễ tiếp cận với đối tượng khảo sát của nhóm nghiên cứu. Nội dung phỏng vấn bán cấu trúc bao gồm thực trạng việc làm, những khó khăn và nhu cầu hỗ trợ để có việc làm tốt hơn của người khuyết tật. Các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc cũng được thực hiện với đại diện các cơ sở đào tạo và giới thiệu việc làm cho người khuyết tật ở thành phố Huế nhằm hiểu rõ về thực trạng và những khó khăn của người khuyết tật trong tiếp cận việc làm.

Các thông tin định lượng thu thập được nhập vào phần mềm Excel để xử lý thống kê đơn giản và trình bày dưới dạng bảng, biểu đồ để làm rõ về đặc điểm và thực trạng việc làm của người khuyết tật ở Việt Nam. Các thông tin định tính thu thập được từ các phương pháp quan sát và phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc được sử dụng để mô tả rõ hơn các kết quả thống kê về việc làm của người khuyết tật trong thực tiễn thông qua các câu chuyện của các cá nhân phù hợp với bối cảnh thực tiễn.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1 Đặc điểm của người khuyết tật ở Việt Nam

Theo kết quả điều tra người khuyết tật năm 2023 của Tổng cục Thống kê, hiện nay cả nước có 6,11% người khuyết tật ở độ tuổi từ 2 tuổi trở lên. So với năm 2016, tỷ lệ người khuyết tật có giảm đáng kể (0,95 điểm phần trăm); tuy nhiên số liệu này cho thấy Việt Nam vẫn là một trong những quốc gia có tỷ lệ người khuyết tật khá cao so với tổng dân số trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương [8]. Đối với người khuyết tật từ 16 tuổi trở lên, tỷ lệ người khuyết tật trên cả nước là 7,31%; trong đó xét theo khu vực thành thị và nông thôn, tỷ lệ người khuyết tật từ 16 tuổi ở khu vực nông thôn cao hơn so với thành thị, 8,36% so với 5,59%. Xét theo vùng kinh tế - xã hội, Biểu đồ 1 cho thấy khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung có tỷ lệ người khuyết tật từ 16 tuổi cao hơn nhiều so với các vùng miền khác, đặc biệt so với khu vực Đông Nam Bộ và Trung du miền núi phía Bắc.



Biểu đồ 1: Tỷ lệ khuyết tật của người từ 16 tuổi trở lên chia theo vùng năm 2023

Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2023

Các dữ liệu cho thấy có người khuyết tật gặp phải nhiều dạng tật khác nhau như nhìn, nghe, vận động thân dưới, nhận thức, giao tiếp, tự chăm sóc, vận động thân trên, thần kinh; trong đó người khuyết tật vận động thân dưới chiếm tỷ lệ cao nhất (5.20%).

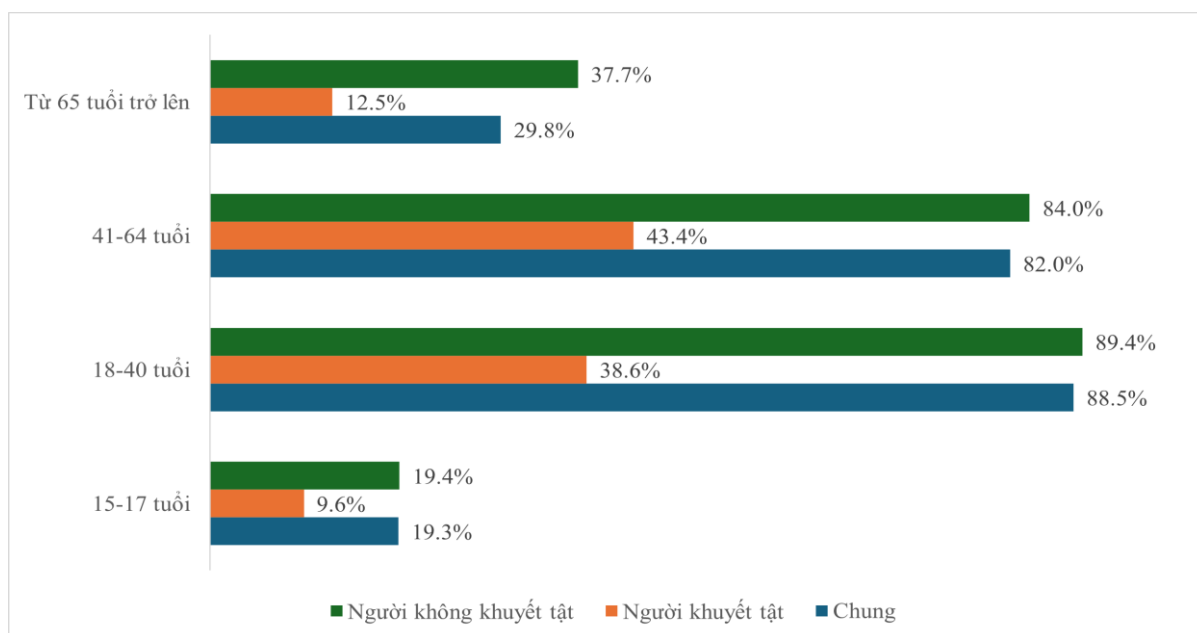
Về giáo dục, tỷ lệ người khuyết tật từ 15 tuổi trở lên biết chữ năm 2023 là 79.0%, thấp hơn nhiều so với tỷ lệ này ở người không khuyết tật (96.3%). Về đào tạo nghề, tỷ lệ người khuyết tật từ 15 tuổi trở lên được đào tạo nghề năm 2023 rất thấp, chỉ có 8.8%. Điều này cho thấy khả năng tiếp cận các chương trình đào tạo nghề dành cho người khuyết tật rất hạn chế; có thể ảnh hưởng tới khả năng tham gia vào thị trường lao động của người khuyết tật. Các nghiên cứu gần đây cho thấy có sự khác biệt giữa các dạng tật trong tiếp cận giáo dục, trong đó nhóm người khuyết tật thần kinh, trí tuệ và tâm thần gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận giáo dục [3].

3.2 Thực trạng việc làm của người khuyết tật ở Việt Nam

Theo Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc (UNFPA), người khuyết tật gặp nhiều khó khăn khi tham gia lực lượng lao động so với người không khuyết tật. Theo Tổng cục Thống kê, năm 2023, cả nước có khoảng 73.6% người từ 15 tuổi trở lên tham gia lực lượng lao động. Tuy nhiên, chỉ có 23.9% người khuyết tật so với 77.4% người không khuyết tật tham gia vào lực lượng lao động, chênh lệch đến 53.5%. So với năm 2016, tỷ lệ chênh lệch này thậm chí còn lớn hơn. Điều này cho thấy khả năng tham gia lực lượng lao động của người khuyết tật không được cải thiện mà còn có xu hướng thụt lùi theo thời gian.

Xét theo nhóm tuổi, Biểu đồ 2 cho thấy người khuyết tật có tỷ lệ tham gia lực lượng lao động thấp hơn đáng kể ở tất cả các nhóm tuổi so với người không khuyết tật.

Đặc biệt, nhóm tuổi 18-40, độ tuổi lao động chủ yếu, có sự chênh lệch rõ rệt về tỷ lệ việc làm, chỉ đạt 38,6% ở người khuyết tật, trong khi ở người không khuyết tật con số này là 89,4%. Đây là giai đoạn mà hầu hết mọi người thường tích cực tham gia vào các hoạt động kinh tế và xây dựng sự nghiệp, vì vậy sự chênh lệch này đặc biệt đáng lo ngại.



Biểu đồ 2: Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động ở tất cả các nhóm tuổi so với người không khuyết tật năm 2023

Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2023

Đối với nhóm tuổi từ 65 trở lên, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động chỉ đạt 12.5% ở người khuyết tật so với 37.7% ở người không khuyết tật. Điều này phần nào phản ánh sự giảm sút khả năng lao động của người khuyết tật do tác động kép từ tình trạng khuyết tật và tuổi tác. Đây cũng là một xu hướng phù hợp với các tài liệu quốc tế, trong đó người khuyết tật lớn tuổi thường phải đối mặt với những thách thức sức khỏe nghiêm trọng hơn, làm hạn chế khả năng tham gia các hoạt động kinh tế.

Kết quả cũng cho thấy tỷ lệ người khuyết tật tham gia làm việc rất khác nhau giữa các dạng khuyết tật, trong đó tỷ lệ có việc làm cao đa số ở nhóm người khuyết tật về vận động thân dưới (chiếm 54.3% có việc làm), trong khi đó tỷ lệ người khuyết tật ở loại tật như thần kinh, tâm thần, không có khả năng tự chăm sóc có việc làm chiếm tỷ lệ rất thấp (chỉ 4.6% và 2.5% tương ứng). Nghiên cứu của Phùng Minh Thu Thủy và cộng sự (2022) cũng cho thấy những người khuyết tật vận động hay khuyết tật nhìn có cơ hội tham gia làm việc cao hơn các dạng khác và khuyết tật thần kinh, tâm thần ít có khả năng được tuyển dụng; trong đó tỷ lệ người khuyết tật nhìn và vận động có việc làm là 76.2% nhưng chỉ có 16.7% người khuyết tật thần kinh và tâm thần có việc làm.

Kết quả phỏng vấn bán cấu trúc với 10 người khuyết tật trình bày ở Bảng 1 cho thấy đa số người khuyết tật tham gia phỏng vấn đều có việc làm tùy vào trình độ của họ. Đối với những người có trình độ đại học, đa số đều làm việc ở các cơ quan Nhà nước như cán bộ công chức văn hóa – xã hội (NKH#2) hoặc phụ trách Hội người mù ở địa phương (NKT#5 và NKT#7). Tuy nhiên, đối với những người có trình độ học vấn thấp (từ cấp trung học phổ thông trở xuống), các công việc làm mà họ tham gia chủ yếu là công việc tay chân như kỹ thuật viên xoa bóp, làm tăm tre hay làm hương tại các hợp tác xã ở địa phương. Tất cả người khuyết tật tham gia vào các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc đều thuộc các loại khuyết tật về nhìn, vận động. Điều này cũng phù hợp với kết quả điều tra của Tổng cục Thống kê về người khuyết tật gần đây.

Bảng 1: Tình trạng việc làm của người khuyết tật

Người khuyết tật	Tuổi	Giới tính	Trình độ	Loại tật	Tình trạng việc làm
NKT#1	33	Nữ	Lớp 5	Nhìn	Kỹ thuật viên xoa bóp
NKT#2	37	Nữ	Đại học	Vận động thân dưới	Cán bộ công chức về lao động – xã hội
NKT#3	40	Nam	Lớp 9	Nhìn	Kỹ thuật viên xoa bóp
NKT#4	33	Nam	Đại học	Nhìn	Kỹ thuật viên xoa bóp
NKT#5	32	Nam	Đại học	Nhìn	Phó chủ tịch Hội người mù tỉnh
NKT#6	40	Nam	Lớp 12	Vận động thân dưới	Sửa chữa điện thoại
NKT#7	27	Nữ	Đại học	Nhìn	Phó Chủ tịch tại Hội người mù huyện Gio Linh
NKT#8	30	Nữ	Lớp 12	Vận động thân dưới	Làm tăm tre tại Hợp tác xã huyện
NKT#9	25	Nữ	Lớp 5	Nghe	Hỗ trợ dạy ngôn ngữ ký hiệu cho trẻ em khuyết tật
NKT#10	23	Nữ	Lớp 5	Nghe	Vẽ tranh

Nguồn: Phỏng vấn bán cấu trúc, 2024

Các thông tin từ kết quả phỏng vấn bán cấu trúc cho thấy có sự khác biệt trong tiếp cận giáo dục của người khuyết tật ở các dạng tật khác nhau; trong đó người khuyết tật nhìn và vận động thân dưới có nhiều cơ hội tiếp cận giáo dục và đào tạo nghề hơn so với các dạng tật khác. Đa số người khuyết tật nhìn tham gia khảo sát đều có trình độ học vấn tốt nghiệp lớp 12 hoặc học xong đại học, do đó họ có nhiều cơ hội

tiếp cận việc làm tốt hơn. Những người khuyết tật nhìn có cơ hội học tập ở các trường đại học do được hỗ trợ về thiết bị như chữ nổi, máy tính, điện thoại hỗ trợ nghe, đọc. Kết quả quan sát tại các trung tâm đào tạo và giới thiệu việc làm cho người khuyết tật cũng cho thấy đa số người khuyết tật đang học và làm việc tại các cơ sở này đều là người khuyết tật vận động, đặc biệt vận thân dưới.

Trong khi đó, khả năng tiếp cận giáo dục và việc làm của người khuyết tật nghe (điếc) gặp nhiều khó khăn. Kết quả đánh giá của Ngân hàng thế giới (WB) cho thấy: hầu hết người điếc trưởng thành chỉ có trình độ văn hóa dưới lớp 5, một số ít có trình độ văn hóa hết lớp 5. Khi ngành giáo dục và đào tạo cần tuyển dụng người điếc làm giáo viên dạy ngôn ngữ ký hiệu trong trường học thì không thể được do đa số người điếc đều không thể đáp ứng các yêu cầu về trình độ học vấn [2]. Kết quả phỏng vấn bán cấu trúc cho thấy những người khuyết tật nghe (điếc) tham gia phỏng vấn chỉ học hết bậc tiểu học, họ có khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ ký hiệu, tuy nhiên họ chỉ tham gia hỗ trợ dạy ngôn ngữ ký hiệu cho những người điếc khác tại nhà hoặc tại các cơ sở tư nhân như trường hợp của NKT#9 và NKH#10. Những công việc này không mang lại nguồn thu nhập tốt và ổn định và người khuyết tật điếc chủ yếu dựa vào hỗ trợ thêm từ gia đình. Kết quả phỏng vấn cho thấy mặc dù mong muốn được học thêm về kiến thức để có thêm có việc làm tốt hơn như dạy ngôn ngữ ký hiệu hoặc hỗ trợ giáo dục cho trẻ em điếc tại các cơ sở giáo dục nhưng do không có bằng cấp đáp ứng yêu cầu tuyển dụng, những người điếc không thể được tuyển dụng và nhận lương phù hợp.

Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng đa số người khuyết tật, mặc dù hạn chế về sức khỏe do tình trạng khuyết tật và trình độ học vấn, vẫn tích cực và mong muốn được tham gia vào lực lượng lao động và tạo thu nhập cho bản thân và gia đình. Điều này cũng thể hiện được tiềm năng và nỗ lực hòa nhập của họ trong xã hội. Tuy nhiên, trong thực tiễn người khuyết tật gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận việc làm như trình độ học vấn thấp so với yêu cầu, cảm giác mặc cảm, tự ti của người khuyết tật và gia đình, tâm lý không muốn tuyển dụng người khuyết tật của các doanh nghiệp [6]. Kết quả phỏng vấn bán cấu trúc cho thấy người khuyết tật gặp các khó khăn khác nhau tùy thuộc vào điều kiện vật chất và dạng tật. Đối với những người khuyết tật nhìn, đa số đều cho rằng họ gặp khó khăn trong quá trình di chuyển như trường hợp của NKH#5 *"Do không thấy đường nên quá trình di chuyển đi làm gặp nhiều khó khăn."*. Nhiều người khuyết tật thường cảm thấy tự tin, mặc cảm vì bản thân là người khuyết tật như chia sẻ *"Bản thân tôi là một người khuyết tật nên rất tự ti khi giao tiếp với mọi người."* (NKH#6), hay họ không thể nói chuyện với người khác *"chúng tôi chỉ thường giao tiếp với những người câm điếc với nhau, tôi thấy buồn khi không thể nói được ý kiến với người khác vì mọi người không biết ngôn ngữ ký hiệu."* (NKT#10). Những khó khăn này càng làm cho người khuyết tật cảm thấy thiếu tự tin vào bản thân và hạn chế hòa nhập cộng đồng, làm giảm cơ hội tiếp cận việc làm của người khuyết tật.

3.3 Nhu cầu hỗ trợ của người khuyết tật về việc làm

Với những đặc điểm và khó khăn trong tiếp cận việc làm, người khuyết tật cần sự hỗ trợ để có thể tiếp cận hoặc duy trì việc làm tốt hơn. Nhu cầu hỗ trợ để có việc làm tốt hơn là một trong những quyền cơ bản của người khuyết tật, giúp họ có thể hòa nhập xã hội. Kết quả phỏng vấn bán cấu trúc với các đại diện ở các cơ sở đào tạo và giáo dục việc làm cho người khuyết tật cho thấy rằng người khuyết tật rất có nhu cầu được tham gia thị trường lao động như người bình thường để tạo thu nhập cho bản thân và gia đình và cảm thấy có ích. Tuy nhiên, họ cần sự hỗ trợ từ Nhà nước và các bên liên quan. Theo chia sẻ của một người khuyết tật tham gia phỏng vấn: *“Để người khuyết tật có môi trường làm việc tốt hơn thì nhà nước cần mở thêm những trung tâm học chữ, học nghề cũng như những trung tâm làm việc để tập trung những người khuyết tật lại làm việc với nhau. Như vậy họ mới có được một mái nhà chung dành cho những người cùng số phận từ đó làm việc hiệu quả hơn khi có nỗi buồn họ cũng chia niềm vui họ cùng hưởng.”* (NKT#1).

Đối với những người khuyết tật tự tạo việc làm hoặc đang làm việc cho hợp tác xã ở địa phương có nhu cầu về hỗ trợ vốn vay ưu đãi để đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị như các chia sẻ: *“Có chính sách vay vốn ưu đãi để đầu tư phát triển cơ sở của tôi khang trang và đầy đủ hơn như mua bộ gác hơi, đầu tư xây dựng phòng xông hơi.”* (NKT#4), *“Muốn đầu tư trang thiết bị tốt hơn để tạo ra sản phẩm đẹp hơn phục vụ cho các em học sinh, các cơ quan như mua máy vót tăm, bao bì đóng gói được cải thiện về mẫu mã.”* (NKT#8). Một số người khuyết tật có nhu cầu được học thêm nghề phù hợp để tăng thêm thu nhập cho gia đình, nuôi con cái.

Đối với người khuyết tật nghe, họ phải đối mặt với nhiều khó khăn khi tham gia thị trường lao động, chủ yếu do rào cản về giao tiếp, kỹ năng nghề nghiệp và sự hiểu biết hạn chế của xã hội về khả năng của họ. Họ có nhu cầu cung cấp các chương trình đào tạo nghề phù hợp với khả năng và sở thích, sử dụng ngôn ngữ ký hiệu và các công cụ hỗ trợ trực quan; đào tạo giao tiếp cơ bản với người không biết ngôn ngữ ký hiệu, như viết tay hoặc sử dụng công nghệ chuyển đổi văn bản; hỗ trợ sử dụng các thiết bị trợ thính, phần mềm dịch ngôn ngữ ký hiệu, và công nghệ chuyển đổi giọng nói thành văn bản trong môi trường làm việc...

Có thể thấy rằng người khuyết tật có nhu cầu được hỗ trợ để có thể tiếp cận việc làm tốt hơn hoặc cải thiện công việc hiện tại; trong đó được tiếp cận giáo dục và đào tạo nghề phù hợp, hỗ trợ về vốn vay là những nhu cầu lớn nhất của họ. Kết quả này cũng phù hợp với một số kết quả nghiên cứu gần đây rằng người khuyết tật rất mong muốn được hỗ trợ từ các bên liên quan để tăng khả năng tìm kiếm việc làm phù hợp nhu cầu [2,6].

4. KẾT LUẬN

Người khuyết tật chiếm một phần không nhỏ (6.11%) trong dân số của Việt Nam. Người khuyết tật luôn nhận được sự quan tâm lớn của Đảng và Nhà nước thông qua nhiều các chính sách, chương trình hỗ trợ. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu trong bài viết cho thấy tỷ lệ người khuyết tật tham gia thị trường lao động thấp hơn rất nhiều so với người không khuyết tật. Giữa các dạng khuyết tật cũng có sự khác nhau về khả năng tiếp cận giáo dục và việc làm, trong đó người khuyết tật nhìn và vận động có xu hướng dễ tiếp cận việc làm phù hợp hơn so với các dạng khuyết tật khác.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy người khuyết tật gặp phải nhiều rào cản và khó khăn khi tiếp cận việc làm như trình độ học vấn không đáp ứng yêu cầu, tâm lý mặc cảm tự ti của người khuyết tật và các doanh nghiệp chưa sẵn sàng tuyển dụng người khuyết tật vào làm việc. Các số liệu này cho thấy sự bất bình đẳng cơ hội lao động giữa người khuyết tật và không khuyết tật và giữa các dạng khuyết tật. Bài viết nhấn mạnh rằng cần có những chính sách mạnh mẽ hơn nhằm tăng cường hòa nhập, tạo điều kiện để người khuyết tật tiếp cận việc làm và giảm bớt khoảng cách về cơ hội kinh tế giữa các nhóm trong xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Thị Thu Hà (2022). Bảo đảm quyền có việc làm của người khuyết tật thời kỳ hậu Covid-19 ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Trường Đại học Bình Dương* 5 (2). 3-12.
- [2]. Nguyễn Xuân Hải và Nguyễn Thị Thúy (2017). Đào tạo nghề cho người khuyết tật. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam* 140. 36-40.
- [3]. Trương Thị Xuân Nhi và Huỳnh Thị Ánh Phương (2022). Tiếp cận giáo dục của trẻ em khuyết tật: Nghiên cứu trường hợp tại thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. *Tạp chí Khoa học Học viện Phụ nữ Việt Nam* 17(1). 2-12.
- [4]. Lê Thị Quý, Ngô Thị Thuận, Phan Thị Bằng Thanh (2019). Vấn đề giới và người khuyết tật qua kết quả điều tra xã hội học. *Tạp chí Khoa học Học viện Phụ nữ Việt Nam*. 5(1). 54-61.
- [5]. Đinh Thị Thanh Thủy (2024). Bảo đảm quyền lao động của người khuyết tật theo Công ước quốc tế về quyền của người khuyết tật tại Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Kiểm soát* 2. 41-50.
- [6]. Phan Thái Bích Thủy (2017). Nhu cầu việc làm của phụ nữ yếu thế ở thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang hiện nay. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Đồng Tháp*. 24(2). 64-70.
- [7]. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2010). *Luật Người khuyết tật*, Luật số: 51/2010/QH12, Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2010. Cổng thông tin điện tử nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (<https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=96045>). Truy cập ngày 20 tháng 12 năm 2024.

- [8]. UNICEF (2019). Trẻ em khuyết tật ở Việt Nam. Kết quả điều tra quốc gia về người khuyết tật Việt Nam 2016-2017. (<https://www.unicef.org/vietnam/sites/unicef.org.vietnam/files/2019-01/Children%20with%20disabilities%20survey%20vn.pdf>) Truy cập ngày 20 tháng 12 năm 2024.
- [9]. UNDP Việt Nam (2020). “Báo cáo đánh giá nhanh về tác động kinh tế xã hội của đại dịch Covid-19 đến người khuyết tật tại Việt Nam”. Tải về từ trang (<https://www.undp.org/vietnam>) Truy cập ngày 20 tháng 12 năm 2024.
- [10]. UNFPA (2023). Báo cáo phân tích bối cảnh thực thi quyền người khuyết tật Việt Nam. (<https://www.undp.org/vi/vietnam/publications/bao-cao-phan-tich-boi-can-h-thuc-thi-quyen-cua-nguoi-khuyet-tat-o-viet-nam>). Truy cập ngày 20 tháng 12 năm 2024.

EMPLOYMENT OF PEOPLE WITH DISABILITIES IN VIETNAM: CURRENT SITUATION AND SUPPORT NEEDS FROM CASE STUDIES

Huynh Thi Anh Phuong, Bui Quang Dung*, Nguyen Tu Hau

Faculty of Sociology and Social Work, University of Sciences, Hue University

* Email: quangdungsw@husc.edu.vn

ABSTRACT

People with disabilities in Vietnam make up a significant portion of the population. Although this group has received considerable attention from the government, they have been facing a number of challenges and barriers, particularly in accessing employment. The 2023 nationwide survey on people with disabilities revealed an alarmingly high unemployment rate, with notable disparities in employment opportunities across different disability groups. During the job-seeking and working process, people with disabilities encounter various difficulties stemming from both personal and environmental factors. Interviewed people with disabilities had a pressing need for support, especially in education, training, and preferential loans, to enhance their better access to jobs and to have stable and higher - income employment. This article emphasizes that policies and support must take into account the distinct characteristics, challenges, and needs of people with disabilities.

Keywords: Employment, support needs people with disabilities.



Huỳnh Thị Ánh Phương, sinh năm 1979 tại Quảng Ngãi. Năm 2014, bà nhận học vị Tiến sĩ chuyên ngành Giới và Phát triển tại Viện Công nghệ Châu Á (AIT), Thái Lan và được bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư ngành Xã hội học vào năm 2023. Bà công tác tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế từ năm 2009 đến nay.

Lĩnh vực nghiên cứu: Giới và các vấn đề phát triển, gia đình, sinh kế, quản lý tài nguyên, tính tổn thương và thích ứng, phát triển nông thôn.



Bùi Quang Dũng sinh ngày 02/11/1984 tại Quảng Bình. Ông tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Lịch sử tại trường Đại học Khoa học, ĐH Huế năm 2007, tốt nghiệp thạc sĩ chuyên Dân tộc học năm 2014 tại trường Đại học Khoa học, ĐHH Huế. Ông công tác tại Khoa xã hội học và Công tác xã hội Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế từ năm 2009.

Lĩnh vực nghiên cứu: Công tác xã hội, Văn hóa, Dân tộc thiểu số...



Nguyễn Tư Hậu sinh ngày 09/06/1984 tại Nghệ An. Năm 2008, bà tốt nghiệp Cử nhân ngành Xã hội học tại Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2014, bà tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Xã hội học tại Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Bà công tác tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế từ năm 2008.

Lĩnh vực nghiên cứu: Xã hội học giáo dục, việc làm sinh viên sau tốt nghiệp, kỹ năng mềm.